TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GD** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2018
V/v tranh chấp về ly hôn,con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Ông Nguyễn Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 523/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Kim Ph, sinh năm 1987; địa chỉ: CA, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: CA, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của chị Ph trình bày: chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng 10 năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện GD ngày 19-4-2008; sau khi cưới về sống chung bên chồng khoảng 02 năm ra thuê nhà ở riêng; quá trình chung sống có 03 người con chung; tài sản chung không có, vợ chồng không thiếu nợ ai. Vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T tổ chức ăn, nhậu ca hát suốt ngày không lo cho vợ con trong thời gian dài; khi sinh con anh T bỏ mặt để chị tự lo không quan tâm, nên vợ chồng ly thân nhau từ tháng 5-2017 cho đến nay. Nay chị yêu

cầu ly hôn; về con chung có 03 người hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do nên không thể hiện yêu cầu.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và chị Phthực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng anh T không đến Tòa án để lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: chị Ph và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 10 năm 2005 có đăng ký kết hôn; quá trình chung sống anh T tổ chức ăn, nhậu, ca hát không lo cho vợ và con trong thời gian dài; khi chị Ph sinh con anh bỏ mặt không quan tâm, từ đó làm cho vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân nhau từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay; từ khi ly thân đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai; xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cho chị Phvà anh T ly hôn.

Về con chung: cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 21-8-2006, cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 17-12-2009 và cháu Nguyễn Lý Thiên K, sinh ngày 11-12-2016 hiện đang sống chung với chị Ph từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; hiện tại các cháu phát triển bình thường về mọi mặt; trong quá trình lấy lời khai cháu Ng có nguyện vọng được sống chung với anh T; đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ng cho anh T nuôi; cháu Trung K và Thiên K giao cho chị Ph tiếp tục nuôi là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; cấp dưỡng nuôi con chị Ph không yêu cầu đề nghị không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung chị Ph không yêu cầu đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu , chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa , kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: chị Ph và anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG ngày 19-4-2008 nên được pháp luật thừa nhận hôn nhân hợp pháp; vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T

không lo cho vợ con mà tổ chức uống rượu, ca hát trong khoảng thời gian dài; khi chị Ph sinh con anh T không quan tâm mà để một mình chị Ph tự lo liệu; từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không có thiện chí hàn gắn. Như vậy có căn cứ cho rằng anh T vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ph và anh T ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 21-8-2006, cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 17-12-2009 và cháu Nguyễn Lý Thiên K, sinh ngày 11-12-2016; khi ly thân cháu Ng sống với anh T, còn cháu Trung K và Thiên K sống chung với chị Phượng; nhưng anh T và gia đình không quản lý, chăm sóc nên chị Phrước cháu Ng về nuôi; hiện nay các cháu phát triển bình thường về mọi mặt; nay chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi các cháu là có căn cứ phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; cấp dưỡng nuôi con chị Phkhông yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Phkhông yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: chị Lê Kim Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu khởi kiện của chị Lê Kim Ph; chị Lê Kim Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: giao cho chị Lê Kim Ph tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 21-8-2006, cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 17-12-2009 và cháu Nguyễn Lý Thiên K, sinh ngày 11-12-2016; cấp dưỡng nuôi con chị Ph không yêu cầu giải quyết; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

4. Về án p hí: chị Lê Kim Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do chị Phđã nộp 300.000 theo biên lai thu số 0012504 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GD (chị Ph đã nộp xong)

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng anh T vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện GD;
- CC THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- UBND xã CG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng